

ĐỀ ÁN

**kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện và đảng bộ cấp xã hiện nay;
thành lập đảng bộ xã, phường mới trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương của Đảng nêu tại các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian; nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị.

Việc sắp xếp, tinh gọn đơn vị hành chính các cấp hiện nay đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ mới trong sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng ở địa phương, cơ quan, tổ chức sau sắp xếp, tinh gọn; bảo đảm các cơ quan, tổ chức hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng hệ thống chính quyền cơ sở gần dân, phục vụ nhân dân; địa phương đoàn kết, thống nhất, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, an ninh - quốc phòng, phát huy tiềm năng, lợi thế với không gian phát triển mới, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế giai đoạn tới theo hướng tiếp tục nâng cao đời sống nhân dân, phát triển bền vững đất nước.

Với những nội dung nêu trên, việc xây dựng Đề án kết thúc hoạt động của đảng bộ huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là đảng bộ cấp huyện) và đảng bộ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là đảng bộ cấp xã) hiện nay; thành lập đảng bộ xã, phường mới là cần thiết, thực hiện đồng bộ, kịp thời với tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);
- Điều lệ Đảng; Quy định thi hành Điều lệ Đảng
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII;
- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;
- Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;
- Kết luận 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Kết luận 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ cần tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;
- Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;
- Kết luận số 138-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (*cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã*);
- Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án Hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (*cấp tỉnh và cấp xã*);
- Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới;
- Kết luận số 155-KL/TW, ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về tổ chức sắp xếp bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến 30/6/2025;
- Kết luận số 160-KL/TW, ngày 31/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính bảo đảm tiến độ, yêu cầu theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ chính trị, Ban Bí thư;
- Kết luận số 163-KL/TW, ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ chính trị, Ban Bí thư;

- Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Công văn số 03/CV-BCĐ, ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp; về tổ chức bộ máy, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp;
- Quy định số 298 - QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
- Quy định số 299 - QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu;
- Nghị quyết số 50-NQ/TU, ngày 28/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hải Dương năm 2025;
- Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã.
- Hướng dẫn số 17-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

I. VỀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC ĐẢNG

1. Đối với cấp huyện

Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 12 đảng bộ cấp huyện (*gồm 09 đảng bộ huyện, 02 đảng bộ thành phố và 01 đảng bộ thị xã*) với 395 tổ chức cơ sở đảng (*296 đảng bộ cơ sở, 99 chi bộ cơ sở*), 3.448 tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở với tổng số đảng viên là 100.237 đảng viên. Đảng bộ cấp huyện có các loại hình tổ chức cơ sở đảng trực thuộc sau:

- Xã: 151 đảng bộ cơ sở, 1.893 tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở với 56.726 đảng viên.
- Phường: 46 đảng bộ cơ sở, 724 tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở với 25.844 đảng viên.

- Thị trấn: 10 đảng bộ cơ sở, 177 tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở với 6.770 đảng viên.

- Cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội: 12 đảng bộ cơ sở, 108 tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở với 626 đảng viên.

- Cơ quan nhà nước: 17 tổ chức cơ sở đảng (12 đảng bộ cơ sở và 05 chi bộ cơ sở), 175 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với 1.785 đảng viên.

- Đơn vị sự nghiệp: 96 tổ chức cơ sở đảng (35 đảng bộ cơ sở và 61 chi bộ cơ sở), 248 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với 6.044 đảng viên.

- Doanh nghiệp: 63 tổ chức cơ sở đảng (30 đảng bộ cơ sở và 33 chi bộ cơ sở), 123 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với 2.442 đảng viên.

2. Đối với cấp xã

Hiện nay, toàn Đảng bộ tỉnh có 207 đảng bộ cấp xã (gồm 151 đảng bộ xã, 46 đảng bộ phường và 10 đảng bộ thị trấn) với 2.793 chi bộ trực thuộc; tổng số đảng viên là 89.072 đảng viên. Đảng bộ cấp xã có các loại hình tổ chức đảng trực thuộc sau:

- Thôn, khu dân cư: 1.346 chi bộ với 64.526 đảng viên.

- Đơn vị sự nghiệp: 889 chi bộ với 19.366 đảng viên.

- Lực lượng vũ trang: 414 chi bộ với 3.618 đảng viên.

- Doanh nghiệp và hợp tác xã: 144 chi bộ với 1.562 đảng viên.

II. HỆ THỐNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Đối với cấp huyện

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc đảng bộ huyện, thành phố, thị xã gồm: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Liên đoàn lao động.

- Về Mặt trận Tổ quốc: hiện có 12 tổ chức cấp huyện với 207 tổ chức cơ sở.

- Về tổ chức Đoàn thanh niên: hiện có 12 tổ chức cấp huyện với 395 tổ chức cơ sở.

- Về tổ chức Hội liên hiệp phụ nữ: hiện có 12 tổ chức cấp huyện với 207 tổ chức cơ sở.

- Về tổ chức Hội Nông dân: hiện có 12 tổ chức cấp huyện với 202 tổ chức cơ sở.

- Về tổ chức Hội Cựu chiến binh: hiện có 12 tổ chức cấp huyện với 224 tổ chức cơ sở.

- Về tổ chức Liên đoàn lao động: hiện có 12 tổ chức cấp huyện với 1.674 công đoàn cơ sở.

2. Đối với cấp xã

Các đảng bộ xã, phường, thị trấn đều thành lập các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Công đoàn cơ sở.

III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

1. Về tổ chức bộ máy

- Đối với cấp huyện: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ huyện gồm Văn phòng, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra và Trung tâm chính trị.

- Đối với cấp xã: Đảng uỷ các xã, phường, thị trấn không thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ mà phân công cán bộ phụ trách các mặt công tác xây dựng Đảng.

2. Về biên chế

2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã hiện nay là 29.397 người (trong đó: 2.483 cán bộ, 2.980 công chức, 23.934 viên chức), cụ thể:

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng (người)	Cán bộ (người)	Công chức (người)	Viên chức (người)
1	Thành phố Hải Dương	3.790	259	333	3.198
2	Thành phố Chí Linh	2.414	220	309	1.885
3	Thị xã Kinh Môn	3.015	275	254	2.486
4	Huyện Bình Giang	2.030	164	222	1.644
5	Huyện Cẩm Giàng	2.254	219	169	1.866
6	Huyện Gia Lộc	2.214	177	224	1.813
7	Huyện Kim Thành	2.155	189	228	1.738
8	Huyện Nam Sách	2.154	184	224	1.746
9	Huyện Ninh Giang	2.135	191	250	1.694
10	Huyện Thanh Hà	2.310	199	238	1.873
11	Huyện Thanh Miện	2.143	181	239	1.723
12	Huyện Tứ Kỳ	2.783	225	290	2.268
	Tổng cộng	29.397	2.483	2.980	23.934

2.2. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã là 1.878 người (trong đó thành phố Hải Dương: 201 người; thành phố Chí Linh: 128 người; thị xã Kinh Môn:

186 người; huyện Bình Giang: 113 người; huyện Cẩm Giàng: 134 người; huyện Gia Lộc: 122 người; huyện Kim Thành: 186 người; huyện Nam Sách: 202 người; huyện Ninh Giang: 145 người; huyện Thanh Hà: 122 người; huyện Thanh Miện: 147 người và huyện Tứ Kỳ 192 người).

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ CẤP HUYỆN, ĐẢNG BỘ CẤP XÃ HIỆN NAY; THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG MỚI

I. QUAN ĐIỂM

- Việc kết thúc hoạt động của đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và đảng bộ xã, phường, thị trấn hiện nay; thành lập đảng bộ xã, phường mới tương ứng với hệ thống hành chính nhà nước ở địa phương theo 02 cấp (*cấp tỉnh, thành phố và cấp xã, phường, đặc khu*) phải theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

- Việc lập tổ chức đảng xã, phường mới phải bảo đảm khoa học, chặt chẽ, thống nhất, thực hiện theo nguyên tắc đồng bộ thành lập tổ chức đảng cấp xã theo đơn vị hành chính mới; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội, không bỏ trống quyền lực, khoảng trống về thời gian, không để ngắt quãng công việc, không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân; không lơ là mất cảnh giác, giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; không làm ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2025 - 2030.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các cấp ủy; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, người lao động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người lao động, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động do sắp xếp, tinh gọn đảm bảo đúng quy định; không để chảy máu chất xám, lãng phí nguồn lực, tiêu cực, lợi ích nhóm.

II. PHƯƠNG ÁN KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CÁC ĐẢNG BỘ CẤP HUYỆN, ĐẢNG BỘ CẤP XÃ HIỆN NAY

Kết thúc hoạt động của 12 đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và 207 đảng bộ xã, phường, thị trấn trực thuộc (*có phụ lục kèm theo*) từ ngày 01/7/2025; đồng thời, chuyển giao các tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc đảng bộ các huyện, thành phố,

thị xã và đảng bộ các xã, phường, thị trấn về trực thuộc các đảng bộ xã, phường mới sau khi có quyết định thành lập. Cụ thể:

- Đối với các đảng bộ xã, phường, thị trấn (*đơn vị hành chính hợp nhất, sáp nhập nguyên trạng*): Chuyển giao các chi bộ trực thuộc và đảng viên về trực thuộc đảng bộ xã, phường mới.

- Đối với các đảng bộ xã, phường, thị trấn (*do chia tách một phần địa giới hành chính*): Chuyển giao một số chi bộ thôn, khu dân cư và đảng viên tương ứng về trực thuộc đảng bộ xã, phường mới. Trường hợp do chia tách nhưng chỉ có một số đảng viên thuộc diện chuyển về đảng bộ cấp xã mới thì sau khi thành lập đảng bộ cấp xã mới, cấp ủy xã, phường làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

- Đối với các đảng bộ, chi bộ khác trực thuộc đảng bộ huyện, thành phố, thị xã: Các tổ chức đảng có trụ sở cơ quan đứng trên địa bàn xã, phường nào sẽ chuyển giao về trực thuộc đảng bộ xã, phường đó.

- Về biên chế: chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã mới; giữ nguyên biên chế cán bộ, công chức cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại xã, phường mới và thực hiện rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản theo đúng quy định của Trung ương.

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG MỚI

1. Về mô hình tổ chức đảng

Đảng bộ xã, phường mới thành lập là đảng bộ cấp trên trực tiếp của các tổ chức đảng sau:

- Các tổ chức cơ sở đảng (*đảng bộ, chi bộ cơ sở*) trực thuộc đảng bộ cấp huyện hiện nay có trụ sở đóng trên địa bàn xã, phường.

- Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp xã hiện nay.

- Các tổ chức đảng tại các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

- Các tổ chức đảng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chính quyền cấp xã.

- Các tổ chức đảng khác (*theo quy định của Điều lệ Đảng*).

2. Thành lập đảng bộ các xã, phường

Trên cơ sở Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hải Dương năm 2025; Quy định của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng; việc thành lập đảng bộ xã, phường thực hiện như sau:

2.1. Thẩm quyền thành lập đảng bộ: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định thành lập các đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Về tên gọi: Lấy theo tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập.

2.3. Về thành lập các đảng bộ xã, phường mới

Việc thành lập các đảng bộ xã, phường mới tương ứng với đơn vị hành chính của địa phương, theo đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định thành lập 21 đảng bộ phường và 43 đảng bộ xã. Cụ thể:

(1) Thành lập Đảng bộ phường Hải Dương: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương (*Đảng bộ phường Nhị Châu, Đảng bộ phường Ngọc Châu, Đảng bộ phường Quang Trung và Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo*) với 67 tổ chức đảng trực thuộc và 2.826 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Ngọc Châu hoặc phường Trần Hưng Đạo hiện nay.

(2) Thành lập Đảng bộ phường Lê Thanh Nghị: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương (*Đảng bộ phường Tân Bình, Đảng bộ phường Thanh Bình và Đảng bộ phường Lê Thanh Nghị*) với 92 tổ chức đảng trực thuộc và 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Trần Phú, thành phố Hải Dương với tổng số 4.501 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Tân Bình hoặc phường Thanh Bình hiện nay.

(3) Thành lập Đảng bộ phường Việt Hoà: Trên cơ sở hợp nhất 02 đảng bộ (*Đảng bộ phường Việt Hoà, thành phố Hải Dương và Đảng bộ xã Cao An, huyện Cẩm Giàng*) với 26 tổ chức đảng trực thuộc và 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng với tổng số 1.271 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Việt Hòa hoặc xã Cao An hiện nay.

(4) Thành lập Đảng bộ phường Thành Đông: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương (*Đảng bộ phường Cẩm Thượng, Đảng bộ phường Bình Hàn, Đảng bộ phường Nguyễn Trãi và Đảng bộ xã An Thượng*) với 70 tổ chức đảng trực thuộc và 2.975 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Cẩm Thượng hoặc phường Bình Hàn hiện nay.

(5) Thành lập Đảng bộ phường Nam Đồng: Trên cơ sở hợp nhất 02 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương (*Đảng bộ phường Nam Đồng và Đảng bộ xã Tiên Tiến*) với 25 tổ chức đảng trực thuộc và 614 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Tiên Tiến hoặc phường Nam Đồng hiện nay.

(6) Thành lập Đảng bộ phường Tân Hưng: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương (*Đảng bộ phường Hải Tân, Đảng bộ phường Tân Hưng và Đảng bộ xã Ngọc Sơn*) với 51 tổ chức đảng trực thuộc và 02 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Trần Phú, thành phố Hải Dương với tổng số 2.225 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Tân Hưng hoặc phường Hải Tân hiện nay.

(7) Thành lập Đảng bộ phường Thạch Khôi: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương (*Đảng bộ phường Thạch Khôi, Đảng bộ xã Gia Xuyên và Đảng bộ xã Liên Hồng*) với 37 tổ chức đảng trực thuộc và 1.000 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Liên Hồng hoặc phường Thạch Khôi hiện nay.

(8) Thành lập Đảng bộ phường Tứ Minh: Trên cơ sở hợp nhất 02 đảng bộ (*Đảng bộ phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương và Đảng bộ xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng*) với 26 tổ chức đảng trực thuộc và 05 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng với tổng số 1.062 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Cẩm Giàng hiện nay.

(9) Thành lập Đảng bộ phường Ái Quốc: Trên cơ sở hợp nhất 02 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Thành phố Hải Dương (*Đảng bộ phường Ái Quốc và Đảng bộ xã Quyết Thắng*) với 30 tổ chức đảng trực thuộc và 859 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Quyết Thắng hoặc phường Ái Quốc hiện nay.

(10) Thành lập Đảng bộ phường Chu Văn An: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh (*Đảng bộ phường Sao Đỏ, Đảng bộ phường Văn An, Đảng bộ phường Chí Minh và Đảng bộ phường Thái Học*) với 57 tổ chức đảng trực thuộc và 2.758 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Thành uỷ - HĐND - UBND thành phố Chí Linh hiện nay.

(11) Thành lập Đảng bộ phường Chí Linh: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ (*Đảng bộ phường Phả Lại, Đảng bộ phường Cổ Thành và Đảng bộ xã Nhân Huệ*) với 47 tổ chức đảng trực thuộc và 1.242 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Phả Lại hoặc phường Cổ Thành hiện nay.

(12) Thành lập Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh (*Đảng bộ phường Cộng Hoà, Đảng bộ xã Lê Lợi và Đảng bộ xã Hưng Đạo*) với 45 tổ chức đảng trực thuộc và 1.348 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Cộng Hoà hoặc xã Lê Lợi hiện nay.

(13) Thành lập Đảng bộ phường Nguyễn Trãi: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh (*Đảng bộ phường Bến Tắm, Đảng bộ xã Bắc An và Đảng bộ xã Hoàng Hoa Thám*) với 40 tổ chức đảng trực thuộc và 707 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Bến Tắm hoặc xã Bắc An hiện nay.

(14) Thành lập Đảng bộ phường Trần Nhân Tông: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh (*Đảng bộ phường Hoàng Tân, Đảng bộ phường Hoàng Tiến và Đảng bộ phường Văn Đức*) với 40 tổ chức đảng trực thuộc và 1.063 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Hoàng Tân hoặc phường Hoàng Tiến hiện nay.

(15) Thành lập Đảng bộ phường Lê Đại Hành: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh (*Đảng bộ phường An Lạc, Đảng bộ phường Đồng Lạc và Đảng bộ phường Tân Dân*) với 41 tổ chức đảng trực thuộc và 1.093 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Tân Dân hoặc phường An Lạc hiện nay.

(16) Thành lập Đảng bộ phường Kinh Môn: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn (*Đảng bộ phường An Lưu, Đảng bộ phường Hiệp An và Đảng bộ phường Long Xuyên*) với 33 tổ chức đảng trực thuộc và 1.019 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Thị uỷ - HĐND - UBND thị xã Kinh Môn hiện nay.

(17) Thành lập Đảng bộ phường Nguyễn Đại Nãi: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn (*Đảng bộ phường Thái Thịnh, Đảng bộ phường Hiến Thành và Đảng bộ xã Minh Hoà*) với 31 tổ chức đảng trực thuộc và 642 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Hiến Thành hoặc phường Thái Thịnh hiện nay.

(18) Thành lập Đảng bộ phường Trần Liễu: Trên cơ sở hợp nhất 02 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn (*Đảng bộ phường An Phụ và Đảng bộ xã Hiệp Hoà*) với 22 tổ chức đảng trực thuộc và 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn với tổng số 891 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Thượng Quận hoặc phường An Phụ hiện nay.

(19) Thành lập Đảng bộ phường Bắc An Phụ: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn (*Đảng bộ phường Thất Hùng, Đảng bộ xã Bạch Đằng và Đảng bộ xã Lê Ninh*) với 30 tổ chức đảng trực thuộc và 895 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Bạch Đằng hoặc phường Thất Hùng hiện nay.

(20) Thành lập Đảng bộ phường Phạm Sư Mạnh: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn (*Đảng bộ phường Phạm Thái, Đảng bộ phường An Sinh và Đảng bộ phường Hiệp Sơn*) với 30 tổ chức đảng trực

thuộc và 927 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Phạm Thái hoặc phường Hiệp Sơn hiện nay.

(21) Thành lập Đảng bộ phường Nhị Chiểu: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn (*Đảng bộ phường Minh Tân, Đảng bộ phường Duy Tân, Đảng bộ phường Phú Thứ và Đảng bộ phường Tân Dân*) với 58 tổ chức đảng trực thuộc và 1.675 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Phú Thứ hoặc phường Duy Tân hiện nay.

(22) Thành lập Đảng bộ xã Nam An Phụ: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn (*Đảng bộ xã Quang Thành, Đảng bộ xã Lạc Long và Đảng bộ xã Thăng Long*) với 38 tổ chức đảng trực thuộc và 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành với tổng số 1.220 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Quang Thành hoặc xã Lạc Long hiện nay.

(23) Thành lập Đảng bộ xã Nam Sách: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Nam Sách (*Đảng bộ thị trấn Nam Sách, Đảng bộ xã Đồng Lạc và Đảng bộ xã Hồng Phong*) với 45 tổ chức đảng trực thuộc và 1.511 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Nam Sách hiện nay.

(24) Thành lập Đảng bộ xã Thái Tân: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Nam Sách (*Đảng bộ xã Thái Tân, Đảng bộ xã Minh Tân và Đảng bộ xã An Sơn*) với 32 tổ chức đảng trực thuộc và 805 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Thái Tân hoặc xã An Sơn hiện nay.

(25) Thành lập Đảng bộ xã Hợp Tiến: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Nam Sách (*Đảng bộ xã Hợp Tiến, Đảng bộ xã Nam Tân và Đảng bộ xã Nam Hưng*) với 29 tổ chức đảng trực thuộc và 821 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Hợp Tiến hoặc xã Nam Tân hiện nay.

(26) Thành lập Đảng bộ xã Trần Phú: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Nam Sách (*Đảng bộ xã Quốc Tuấn, Đảng bộ xã Trần Phú và Đảng bộ xã Hiệp Cát*) với 46 tổ chức đảng trực thuộc và 1.629 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Trần Phú hoặc xã Quốc Tuấn hiện nay.

(27) Thành lập Đảng bộ xã An Phú: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Nam Sách (*Đảng bộ xã An Phú, Đảng bộ xã An Bình và Đảng bộ xã Cộng Hoà*) với 40 tổ chức đảng trực thuộc và 1.384 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã An Phú hoặc xã Cộng Hoà hiện nay.

(28) Thành lập Đảng bộ xã Thanh Hà: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Hà (*Đảng bộ thị trấn Thanh Hà, Đảng bộ xã Thanh Tân và Đảng bộ xã Thanh Sơn*) với 49 tổ chức đảng trực thuộc và 1.437 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Thanh Hà hiện nay.

(29) Thành lập Đảng bộ xã Hà Tây: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Hà (*Đảng bộ xã Tân An, Đảng bộ xã An Phượng và Đảng bộ xã Thanh Hải*) với 33 tổ chức đảng trực thuộc và 1.252 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Thanh Hải hoặc xã Tân An hiện nay.

(30) Thành lập Đảng bộ xã Hà Bắc: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Hà (*Đảng bộ xã Tân Việt, Đảng bộ xã Cẩm Việt và Đảng bộ xã Hồng Lạc*) với 42 tổ chức đảng trực thuộc và 1.202 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Tân Việt hoặc xã Hồng Lạc hiện nay.

(31) Thành lập Đảng bộ xã Hà Nam: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Hà (*Đảng bộ xã Thanh Xuân, Đảng bộ xã Liên Mạc, Đảng bộ xã Thanh Lang và Đảng bộ xã Thanh An*) với 39 tổ chức đảng trực thuộc và 1.065 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Liên Mạc hoặc xã Thanh An hiện nay.

(32) Thành lập Đảng bộ xã Hà Đông: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Hà (*Đảng bộ xã Thanh Hồng, Đảng bộ xã Vĩnh Cường và Đảng bộ xã Thanh Quang*) với 42 tổ chức đảng trực thuộc và 1.445 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Thanh Quang hoặc xã Vĩnh Cường hiện nay.

(33) Thành lập Đảng bộ xã Cẩm Giang: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Cẩm Giàng (*Đảng bộ thị trấn Cẩm Giang, Đảng bộ xã Định Sơn và Đảng bộ xã Cẩm Hoàng*) với 50 tổ chức đảng trực thuộc và 1.259 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND thị trấn Cẩm Giang hoặc xã Cẩm Hoàng hiện nay.

(34) Thành lập Đảng bộ xã Tuệ Tĩnh: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Cẩm Giàng (*Đảng bộ xã Đức Chính, Đảng bộ xã Cẩm Vũ và Đảng bộ xã Cẩm Văn*) với 31 tổ chức đảng trực thuộc và 963 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Cẩm Vũ hoặc xã Đức Chính hiện nay.

(35) Thành lập Đảng bộ xã Mao Điền: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Cẩm Giàng (*Đảng bộ xã Tân Trường, Đảng bộ xã Cẩm Đông và Đảng bộ xã Phúc Điền*) với 48 tổ chức đảng trực thuộc và 1.299 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Tân Trường hoặc xã Phúc Điền hiện nay.

(36) Thành lập Đảng bộ xã Cẩm Giàng: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Cẩm Giàng (*Đảng bộ xã Lương Điền, Đảng bộ xã Ngọc Liên và Đảng bộ xã Cẩm Hưng*) với 42 tổ chức đảng trực thuộc và 820 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Ngọc Liên hoặc xã Lương Điền hiện nay.

(37) Thành lập Đảng bộ xã Kê Sắt: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Bình Giang (*Đảng bộ thị trấn Kê Sắt, Đảng bộ xã Vĩnh Hưng, Đảng bộ xã Hùng Thắng và Đảng bộ xã Vĩnh Hồng*) với 55 tổ chức đảng trực thuộc và 1.707 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Bình Giang hiện nay.

(38) Thành lập Đảng bộ xã Bình Giang: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Bình Giang (*Đảng bộ xã Long Xuyên, Đảng bộ xã Tân Việt, Đảng bộ xã Hồng Khê và Đảng bộ xã Cổ Bì*) với 39 tổ chức đảng trực thuộc và 1.492 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Long Xuyên hoặc xã Tân Việt hiện nay.

(39) Thành lập Đảng bộ xã Đường An: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Bình Giang (*Đảng bộ xã Thúc Kháng, Đảng bộ xã Thái Minh và Đảng bộ xã Tân Hồng*) với 41 tổ chức đảng trực thuộc và 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thái Dương, huyện Bình Giang với tổng số 1.573 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Tân Hồng hoặc xã Thái Minh hiện nay.

(40) Thành lập Đảng bộ xã Thượng Hồng: Trên cơ sở hợp nhất 02 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Bình Giang (*Đảng bộ xã Bình Xuyên và Đảng bộ xã Thái Hoà*) với 25 tổ chức đảng trực thuộc và 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thái Dương, huyện Bình Giang với tổng số 1.086 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Bình Xuyên hoặc xã Thái Hòa hiện nay.

(41) Thành lập Đảng bộ xã Gia Lộc: Trên cơ sở hợp nhất 02 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Gia Lộc (*Đảng bộ xã Gia Tiến và Đảng bộ xã Gia Phúc*) với 33 tổ chức đảng trực thuộc và 21 chi bộ trực thuộc 02 đảng bộ cơ sở (*Đảng bộ thị trấn Gia Lộc và Đảng bộ xã Yết Kiêu*) với tổng số 2.231 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Gia Lộc hiện nay.

(42) Thành lập Đảng bộ xã Yết Kiêu: Trên cơ sở hợp nhất 02 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Gia Lộc (*Đảng bộ xã Lê Lợi và Đảng bộ xã Thống Nhất*) với 25 tổ chức đảng trực thuộc và 25 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc với tổng số 1.407 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Yết Kiêu hoặc xã Thống Nhất hiện nay.

(43) Thành lập Đảng bộ xã Gia Phúc: Trên cơ sở hợp nhất 05 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Gia Lộc (*Đảng bộ xã Toàn Thắng, Đảng bộ xã Hoàng Diệu, Đảng bộ xã Hồng Hưng, Đảng bộ xã Thống Kênh và Đảng bộ xã Đoàn Thượng*) với 58 tổ chức đảng trực thuộc và 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc với tổng số 1.510 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Toàn Thắng hoặc xã Hồng Hưng hiện nay.

(44) Thành lập Đảng bộ xã Trường Tân: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Gia Lộc (*Đảng bộ xã Phạm Trán, Đảng bộ xã Nhật Quang và Đảng bộ xã Quang Đức*) với 47 tổ chức đảng trực thuộc và 1.470 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Nhật Quang hoặc xã Quang Đức hiện nay.

(45) Thành lập Đảng bộ xã Tứ Kỳ: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Tứ Kỳ (*Đảng bộ thị trấn Tứ Kỳ, Đảng bộ xã Quang Khải, Đảng bộ xã Quang Phục và Đảng bộ xã Minh Đức*) với 53 tổ chức đảng trực thuộc và 1.517 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Tứ Kỳ hiện nay.

(46) Thành lập Đảng bộ xã Tân Kỳ: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Tứ Kỳ (*Đảng bộ xã Tân Kỳ, Đảng bộ xã Dân An, Đảng bộ xã Kỳ Sơn và Đảng bộ xã Đại Hợp*) với 53 tổ chức đảng trực thuộc và 1.399 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Tân Kỳ hoặc xã Đại Hợp hiện nay.

(47) Thành lập Đảng bộ xã Đại Sơn: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Tứ Kỳ (*Đảng bộ xã Bình Lãng, Đảng bộ xã Đại Sơn và Đảng bộ xã Hưng Đạo*) với 31 tổ chức đảng trực thuộc và 1.084 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Hưng Đạo hoặc xã Đại Sơn hiện nay.

(48) Thành lập Đảng bộ xã Chí Minh: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Tứ Kỳ (*Đảng bộ xã An Thanh, Đảng bộ xã Văn Tổ và Đảng bộ xã Chí Minh*) với 40 tổ chức đảng trực thuộc và 1.239 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Văn Tổ hoặc xã Chí Minh hiện nay.

(49) Thành lập Đảng bộ xã Lạc Phượng: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Tứ Kỳ (*Đảng bộ xã Lạc Phượng, Đảng bộ xã Quang Trung và Đảng bộ xã Tiên Động*) với 41 tổ chức đảng trực thuộc và 948 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Lạc Phượng hoặc xã Quang Trung hiện nay.

(50) Thành lập Đảng bộ xã Nguyên Giáp: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Tứ Kỳ (*Đảng bộ xã Hà Kỳ, Đảng bộ xã Nguyên Giáp và Đảng bộ xã Hà Thanh*) với 36 tổ chức đảng trực thuộc và 789 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Nguyên Giáp hoặc xã Hà Thanh hiện nay.

(51) Thành lập Đảng bộ xã Ninh Giang: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Giang (*Đảng bộ thị trấn Ninh Giang, Đảng bộ xã Vĩnh Hoà, Đảng bộ xã Hồng Dụ và Đảng bộ xã Hiệp Lực*) với 51 tổ chức đảng trực thuộc và 2.239 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Ninh Giang hiện nay.

(52) Thành lập Đảng bộ xã Vĩnh Lại: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Giang (*Đảng bộ xã Ứng Hoà, Đảng bộ xã Tân Hương và Đảng bộ xã Nghĩa An*) với 48 tổ chức đảng trực thuộc và 1.645 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Nghĩa An hoặc xã Tân Hương hiện nay.

(53) Thành lập Đảng bộ xã Khúc Thừa Dụ: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Giang (*Đảng bộ xã Bình Xuyên, Đảng bộ xã Kiến Phúc và Đảng bộ xã Hồng Phong*) với 42 tổ chức đảng trực thuộc và 1.306 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Hồng Phong hoặc xã Bình Xuyên hiện nay.

(54) Thành lập Đảng bộ xã Tân An: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Giang (*Đảng bộ xã Tân Phong, Đảng bộ xã An Đức và Đảng bộ xã Đức Phúc*) với 36 tổ chức đảng trực thuộc và 1.061 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Đức Phúc hoặc xã Tân Phong hiện nay.

(55) Thành lập Đảng bộ xã Hồng Châu: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Giang (*Đảng bộ xã Tân Quang, Đảng bộ xã Văn Hội và Đảng bộ xã Hưng Long*) với 44 tổ chức đảng trực thuộc và 1.420 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Văn Hội hoặc xã Tân Quang hiện nay.

(56) Thành lập Đảng bộ xã Thanh Miện: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Miện (*Đảng bộ thị trấn Thanh Miện, Đảng bộ xã Cao Thắng, Đảng bộ xã Ngũ Hùng và Đảng bộ xã Tứ Cường*) với 45 tổ chức đảng trực thuộc và 1.818 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Thanh Miện hiện nay.

(57) Thành lập Đảng bộ xã Bắc Thanh Miện: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Miện (*Đảng bộ xã Hồng Quang, Đảng bộ xã Lam Sơn và Đảng bộ xã Lê Hồng*) với 34 tổ chức đảng trực thuộc và 1.193 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Hồng Quang hiện nay.

(58) Thành lập Đảng bộ xã Hải Hưng: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Miện (*Đảng bộ xã Ngô Quyền, Đảng bộ xã Tân Trào và Đảng bộ xã Đoàn Kết*) với 35 tổ chức đảng trực thuộc và 1.119 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Tân Trào hiện nay.

(59) Thành lập Đảng bộ xã Nguyễn Lương Bằng: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Miện (*Đảng bộ xã Phạm Kha, Đảng bộ xã Đoàn Tùng và Đảng bộ xã Thanh Tùng*) với 30 tổ chức đảng trực thuộc và Đảng bộ xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang với 11 tổ chức đảng trực thuộc với tổng số 1.164 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Đoàn Tùng hiện nay.

(60) Thành lập Đảng bộ xã Nam Thanh Miện: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Miện (*Đảng bộ xã Thanh Giang, Đảng bộ xã Chi Lăng Nam, Đảng bộ xã Hồng Phong và Đảng bộ xã Chi Lăng Bắc*) với 42 tổ chức đảng trực thuộc và 1.324 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Chi Lăng Nam hiện nay.

(61) Thành lập Đảng bộ xã Phú Thái: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Kim Thành (*Đảng bộ thị trấn Phú Thái, Đảng bộ xã Kim Xuyên, Đảng bộ xã Kim Anh và Đảng bộ xã Kim Liên*) với 51 tổ chức đảng trực thuộc và 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn với tổng số 1.902 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Kim Thành hiện nay.

(62) Thành lập Đảng bộ xã Lai Khê: Trên cơ sở hợp nhất 02 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Kim Thành (*Đảng bộ xã Lai Khê và Đảng bộ xã Vũ Dũng*) với 31 tổ chức đảng trực thuộc và 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành với tổng số 1.504 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Lai Khê hoặc xã Vũ Dũng hiện nay.

(63) Thành lập Đảng bộ xã An Thành: Trên cơ sở hợp nhất 03 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Kim Thành (*Đảng bộ xã Kim Tân, Đảng bộ xã Ngũ Phúc và Đảng bộ xã Kim Đính*) với 31 tổ chức đảng trực thuộc và 952 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Ngũ Phúc hoặc xã Kim Đính hiện nay.

(64) Thành lập Đảng bộ xã Kim Thành: Trên cơ sở hợp nhất 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Kim Thành (*Đảng bộ xã Đồng Cẩm, Đảng bộ xã Tam Kỳ, Đảng bộ xã Đại Đức và Đảng bộ xã Hoà Bình*) với 61 tổ chức đảng trực thuộc và 1.589 đảng viên; trụ sở làm việc của Đảng uỷ dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Hoà Bình hoặc xã Đồng Cẩm hiện nay.

2.4. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy xã, phường:

2.4.1. Về vị trí, chức năng:

Đảng ủy xã, phường là cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đảng ủy xã, phường có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy.

2.4.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, nghị quyết đại hội đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng uỷ; quy chế làm việc của đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, đảng uỷ ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy và nghị quyết của đảng uỷ cấp xã. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

- Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng, giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các cơ quan, tổ chức, khu dân cư, tổ dân phố và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

- Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, thảo luận, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

- Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng thuộc đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

- Lãnh đạo chính quyền cấp xã thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp xã. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

- Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng khác do ban thường vụ trình.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp uỷ cấp trên giao.

2.5. Về cơ cấu, số lượng cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Ban chấp hành: Từ 17 đến 33 đồng chí, cơ cấu cơ bản theo định hướng của Trung ương và hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Ban thường vụ: Từ 9 đến 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư; phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*); chủ tịch uỷ ban nhân dân; 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân; 1 phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra; trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự xã; trưởng công an xã; chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc. Ngoài các chức danh nêu trên có thể bố trí đồng chí chánh văn phòng cấp uỷ hoặc đồng chí khác do địa phương tự chọn.

- Thường trực đảng ủy có 03 đồng chí được cơ cấu như sau: Đồng chí bí thư đảng ủy; 02 phó bí thư (*01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân*).

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường: Từ 03 đến 07 ủy viên chuyên trách, trong đó phó bí thư đảng ủy hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy làm chủ nhiệm; từ 01 đến 02 phó chủ nhiệm (trong đó có 01 phó chủ nhiệm là cấp ủy viên).

2.6. Về tổ chức, bộ máy biên chế cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy

- Đảng ủy xã, phường được thành lập **03** cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng, ban xây dựng đảng, cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy. Đảng ủy xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay được lập thêm trung tâm chính trị là đơn vị sự nghiệp của đảng ủy.

- Biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp xã: khoảng 15 -17 biên chế; ở những nơi có trung tâm chính trị bố trí không quá 20 biên chế. Cụ thể:

- + Thường trực đảng ủy: 02 đồng chí (*bí thư và phó bí thư thường trực*).
- + Văn phòng Đảng ủy: từ 04 đến 05 đồng chí.
- + Ban xây dựng Đảng: từ 05 đến 06 đồng chí.
- + Cơ quan Ủy ban Kiểm tra: từ 04 đến 05 đồng chí.
- + Trung tâm chính trị: 03 đồng chí.

Số lượng lãnh đạo cấp phó chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã, phường không quá 06 người. Số lượng lãnh đạo cấp phó chuyên trách cụ thể của mỗi cơ quan do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định.

- Lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 02 đ/c (*lái xe, tạp vụ*).

Đảng ủy xã, phường có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

2.7. Về phương án biên chế đối với các đảng bộ mới thành lập:

- Trước mắt bố trí biên chế làm việc tại các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường nhiều hơn quy định (*bao gồm cán bộ công tác Đảng của huyện, xã hiện có và một số cán bộ, công chức cấp tỉnh (nếu có)*); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Người hoạt động không chuyên cấp xã thực hiện theo lộ trình phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2025) theo Kết luận số 163-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

(có phương án biên chế cụ thể riêng)

2.8. Về phương án chuyển giao tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện, thành phố, thị xã về Đảng bộ xã, phường mới thành lập

Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính. Theo phương án kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp xã và thành lập đảng bộ xã, phường mới, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất chuyển giao các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng bộ cấp huyện về trực thuộc đảng bộ cấp xã mới như sau:

2.8.1. Đối với các đảng bộ xã, phường, thị trấn thực hiện hợp nhất để thành lập đảng bộ xã, phường mới: thực hiện chuyển giao các tổ chức đảng trực thuộc về đảng bộ xã, phường mới.

2.8.2. Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn thực hiện chia tách một phần: Thực hiện chuyển giao các chi bộ thôn, khu dân cư và đảng viên tương ứng về trực thuộc đảng bộ xã, phường mới. Trường hợp do chia tách nhưng chỉ có một số đảng viên thuộc diện chuyển về đảng bộ cấp xã mới thì sau khi thành lập đảng bộ cấp xã mới, cấp ủy xã, phường làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

2.8.3. Đối với các tổ chức cơ sở đảng khác (*không phải đảng bộ xã, phường, thị trấn*) trực thuộc đảng bộ cấp huyện: thực hiện chuyển giao về trực thuộc đảng bộ xã, phường mới nơi đơn vị đó đóng trụ sở; đồng thời giải thể đảng bộ dân đảng và đảng bộ chính quyền cấp huyện, chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên về đảng bộ xã, phường mới theo quy định.

Phương án chuyển giao cụ thể:

(1) Chuyển giao 74 tổ chức đảng với 3.199 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Hải Dương, trong đó:

+ Chuyển 07 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương với 373 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương với 289 đảng viên.

+ Chuyển 22 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương với 949 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Quang Trung, thành phố Hải Dương với 1.126 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương với 462 đảng viên.

(có Phụ lục 1 kèm theo)

(2) Chuyển giao 117 tổ chức đảng với 5.785 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Lê Thanh Nghị, trong đó:

+ Chuyển 14 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương với 1.284 đảng viên.

+ Chuyển 47 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương với 2.032 đảng viên.

+ Chuyển 23 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Tân Bình, thành phố Hải Dương với 1.060 đảng viên.

+ Chuyển 22 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương với 1.116 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc phường Trần Phú, thành phố Hải Dương với 293 đảng viên.

(có Phụ lục 2 kèm theo)

(3) Chuyển giao 46 tổ chức đảng với 1.532 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Việt Hòa, trong đó:

+ Chuyển 02 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương với 126 đảng viên.

+ Chuyển 03 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Cẩm Giàng với 135 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương với 376 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cao An, huyện Cẩm Giàng với 367 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng với 528 đảng viên.

(có Phụ lục 3 kèm theo)

(4) Chuyển giao 74 tổ chức đảng với 3.360 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Thành Đông, trong đó:

+ Chuyển 04 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương với 385 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương với 503 đảng viên.

+ Chuyển 23 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương với 1.331 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương với 726 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã An Thượng, thành phố Hải Dương với 415 đảng viên.

(có Phụ lục 4 kèm theo)

(5) Chuyển giao 25 tổ chức đảng với 614 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Nam Đồng, trong đó:

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương với 304 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương với 310 đảng viên.

(có Phụ lục 5 kèm theo)

(6) Chuyển giao 54 tổ chức đảng với 2.312 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Tân Hưng, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương với 87 đảng viên.

+ Chuyển 29 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Hải Tân, thành phố Hải Dương với 1.468 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương với 272 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương với 281 đảng viên.

+ Chuyển 02 chi bộ trực thuộc phường Trần Phú, thành phố Hải Dương với 204 đảng viên.

(có Phụ lục 6 kèm theo)

(7) Chuyển giao 38 tổ chức đảng với 1.101 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Thạch Khôi, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương với 101 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương với 343 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương với 335 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương với 322 đảng viên.

(có Phụ lục 7 kèm theo)

(8) Chuyển giao 33 tổ chức đảng với 1.199 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Tứ Minh, trong đó:

+ Chuyển 02 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương với 137 đảng viên.

+ Chuyển 08 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng với 225 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương với 602 đảng viên.

+ Chuyển 05 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng với 235 đảng viên.

(có Phụ lục 8 kèm theo)

(9) Chuyển giao 31 tổ chức đảng với 897 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Ái Quốc, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương với 38 đảng viên.

+ Chuyển 19 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương với 550 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương với 309 đảng viên.

(có Phụ lục 9 kèm theo)

(10) Chuyển giao 71 tổ chức đảng với 3.501 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Chu Văn An, trong đó:

+ Chuyển 14 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh với 743 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh với 1.474 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Văn An, thành phố Chí Linh với 456 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Chí Minh, thành phố Chí Linh với 481 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Thái Học, thành phố Chí Linh với 347 đảng viên.

(có Phụ lục 10 kèm theo)

(11) Chuyển giao 49 tổ chức đảng với 1.378 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Chí Linh, trong đó:

+ Chuyển 02 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh với 136 đảng viên.

+ Chuyển 19 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Phả Lại, thành phố Chí Linh với 817 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh với 281 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh với 144 đảng viên.

(có Phụ lục 11 kèm theo)

(12) Chuyển giao 52 tổ chức đảng với 1.737 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo, trong đó:

+ Chuyển 07 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh với 389 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh với 341 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh với 244 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh với 763 đảng viên.

(có Phụ lục 12 kèm theo)

(13) Chuyển giao 41 tổ chức đảng với 745 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Nguyễn Trãi, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh với 38 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh với 337 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Bắc An, thành phố Chí Linh với 193 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh với 177 đảng viên.

(có Phụ lục 13 kèm theo)

(14) Chuyển giao 41 tổ chức đảng với 1.081 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Trần Nhân Tông, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh với 18 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh với 333 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Hoàng Tiên, thành phố Chí Linh với 305 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Văn Đức, thành phố Chí Linh với 425 đảng viên.

(có Phụ lục 14 kèm theo)

(15) Chuyển giao 42 tổ chức đảng với 1.100 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Lê Đại Hành, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Chí Linh với 07 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường An Lạc, thành phố Chí Linh với 345 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh với 348 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Tân Dân, thành phố Chí Linh với 400 đảng viên.

(có Phụ lục 15 kèm theo)

(16) Chuyển giao 38 tổ chức đảng với 1.341 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Kinh Môn, trong đó:

+ Chuyển 05 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn với 322 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường An Lưu, thị xã Kinh Môn với 478 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn với 322 đảng viên.

+ Chuyển 08 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn với 219 đảng viên.

(có Phụ lục 16 kèm theo)

(17) Chuyển giao 31 tổ chức đảng với 642 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Nguyễn Đại Năng, trong đó:

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn với 200 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn với 233 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn với 209 đảng viên.

(có Phụ lục 17 kèm theo)

(18) Chuyển giao 34 tổ chức đảng với 891 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Trần Liễu, trong đó:

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường An Phụ, thị xã Kinh Môn với 306 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn với 302 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn với 283 đảng viên.

(có Phụ lục 18 kèm theo)

(19) Chuyển giao 30 tổ chức đảng với 895 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Bắc An Phụ, trong đó:

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn với 375 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn với 288 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn với 232 đảng viên.

(có Phụ lục 19 kèm theo)

(20) Chuyển giao 32 tổ chức đảng với 1.033 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Phạm Sư Mạnh, trong đó:

+ Chuyển 02 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn với 106 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn với 347 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường An Sinh, thị xã Kinh Môn với 215 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn với 365 đảng viên.

(có Phụ lục 20 kèm theo)

(21) Chuyển giao 65 tổ chức đảng với 1.866 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ phường Nhị Chiểu, trong đó:

+ Chuyển 07 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn với 191 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn với 554 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn với 506 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn với 428 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Tân Dân, thị xã Kinh Môn với 187 đảng viên.

(có Phụ lục 21 kèm theo)

(22) Chuyển giao 42 tổ chức đảng với 1.291 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Nam An Phú, trong đó:

+ Chuyển 03 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thị xã Kinh Môn với 71 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn với 557 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn với 346 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn với 313 đảng viên.

+ Chuyển 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành với 04 đảng viên.

(có Phụ lục 22 kèm theo)

(23) Chuyển giao 54 tổ chức đảng với 1.928 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Nam Sách, trong đó:

+ Chuyển 09 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Nam Sách với 417 đảng viên.

+ Chuyển 21 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách với 877 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách với 341 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hồng Phong, huyện Nam Sách với 293 đảng viên.

(có Phụ lục 23 kèm theo)

(24) Chuyển giao 33 tổ chức đảng với 812 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Thái Tân, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Nam Sách với 07 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thái Tân, huyện Nam Sách với 290 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Minh Tân, huyện Nam Sách với 257 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã An Sơn, huyện Nam Sách với 258 đảng viên.

(có Phụ lục 24 kèm theo)

(25) Chuyển giao 29 tổ chức đảng với 821 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Hợp Tiến, trong đó:

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách với 340 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Nam Tân, huyện Nam Sách với 235 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Nam Hưng, huyện Nam Sách với 246 đảng viên.

(có Phụ lục 25 kèm theo)

(26) Chuyển giao 48 tổ chức đảng với 1.675 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Trần Phú, trong đó:

+ Chuyển 02 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Nam Sách với 46 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách với 710 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Trần Phú, huyện Nam Sách với 554 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách với 365 đảng viên.

(có Phụ lục 26 kèm theo)

(27) Chuyển giao 41 tổ chức đảng với 1.435 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã An Phú, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Nam Sách với 51 đảng viên.

+ Chuyển 19 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã An Phú, huyện Nam Sách với 610 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã An Bình, huyện Nam Sách với 327 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách với 447 đảng viên.

(có Phụ lục 27 kèm theo)

(28) Chuyển giao 57 tổ chức đảng với 1.809 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Thanh Hà, trong đó:

+ Chuyển 08 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Hà với 372 đảng viên.

+ Chuyển 21 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà với 664 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Tân, huyện Thanh Hà với 541 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà với 232 đảng viên.

(có Phụ lục 28 kèm theo)

(29) Chuyển giao 35 tổ chức đảng với 1.266 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Hà Tây, trong đó:

+ Chuyển 02 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Hà với 14 đảng viên.

+ Chuyển 08 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân An, huyện Thanh Hà với 310 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã An Phượng, huyện Thanh Hà với 532 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà với 410 đảng viên.

(có Phụ lục 29 kèm theo)

(30) Chuyển giao 43 tổ chức đảng với 1.236 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Hà Bắc, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Hà với 34 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân Việt, huyện Thanh Hà với 251 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cẩm Việt, huyện Thanh Hà với 562 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà với 389 đảng viên.

(có Phụ lục 30 kèm theo)

(31) Chuyển giao 39 tổ chức đảng với 1.065 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Hà Nam, trong đó:

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà với 197 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà với 328 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà với 342 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh An, huyện Thanh Hà với 198 đảng viên.

(có Phụ lục 31 kèm theo)

(32) Chuyển giao 43 tổ chức đảng với 1.477 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Hà Đông, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Hà với 32 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà với 328 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Cường, huyện Thanh Hà với 456 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà với 661 đảng viên.

(có Phụ lục 32 kèm theo)

(33) Chuyển giao 50 tổ chức đảng với 1.259 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Cẩm Giang, trong đó:

+ Chuyển 22 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng với 449 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng với 481 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng với 329 đảng viên.

(có Phụ lục 33 kèm theo)

(34) Chuyển giao 33 tổ chức đảng với 1.069 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Tuệ Tĩnh, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Cẩm Giàng với 35 đảng viên.

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố Hải Dương với 71 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng với 459 đảng viên.

+ Chuyển 08 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng với 277 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng với 227 đảng viên.

(có Phụ lục 34 kèm theo)

(35) Chuyển giao 54 tổ chức đảng với 1.560 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Mao Điền, trong đó:

+ Chuyển 06 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Cẩm Giàng với 261 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng với 544 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng với 305 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng với 450 đảng viên.

(có Phụ lục 35 kèm theo)

(36) Chuyển giao 43 tổ chức đảng với 836 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Cẩm Giàng, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Cẩm Giàng với 16 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng với 268 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng với 305 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng với 247 đảng viên.

(có Phụ lục 36 kèm theo)

(37) Chuyển giao 58 tổ chức đảng với 1.822 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Kê Sắt, trong đó:

+ Chuyển 03 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Bình Giang với 115 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang với 531 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang với 331 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hùng Thắng, huyện Bình Giang với 375 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang với 470 đảng viên.

(có Phụ lục 37 kèm theo)

(38) Chuyển giao 39 tổ chức đảng với 1.492 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Bình Giang, trong đó:

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Long Xuyên, huyện Bình Giang với 362 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân Việt, huyện Bình Giang với 301 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hồng Khê, huyện Bình Giang với 387 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cổ Bì, huyện Bình Giang với 442 đảng viên.

(có Phụ lục 38 kèm theo)

(39) Chuyển giao 48 tổ chức đảng với 1.879 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Đường An, trong đó:

+ Chuyển 06 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Bình Giang với 306 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang với 350 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thái Minh, huyện Bình Giang với 837 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân Hồng, huyện Bình Giang với 335 đảng viên.

+ Chuyển 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thái Dương, huyện Bình Giang với 51 đảng viên.

(có Phụ lục 39 kèm theo)

(40) Chuyển giao 35 tổ chức đảng với 1.086 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Thượng Hồng, trong đó:

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang với 535 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thái Hòa, huyện Bình Giang với 314 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thái Dương, huyện Bình Giang với 237 đảng viên.

(có Phụ lục 40 kèm theo)

(41) Chuyển giao 61 tổ chức đảng với 2.656 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Gia Lộc, trong đó:

+ Chuyển 07 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Gia Lộc với 425 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Gia Tiến, huyện Gia Lộc với 549 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc với 716 đảng viên.

+ Chuyển 19 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc với 879 đảng viên.

+ Chuyển 02 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc với 87 đảng viên.

(có Phụ lục 41 kèm theo)

(42) Chuyển giao 50 tổ chức đảng với 1.407 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Yết Kiêu, trong đó:

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc với 326 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc với 386 đảng viên.

+ Chuyển 25 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc với 695 đảng viên.

(có Phụ lục 42 kèm theo)

(43) Chuyển giao 59 tổ chức đảng với 1.510 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Gia Phúc, trong đó:

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc với 321 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc với 353 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc với 321 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc với 246 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc với 244 đảng viên.

+ Chuyển 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc với 25 đảng viên.

(có Phụ lục 43 kèm theo)

(44) Chuyển giao 47 tổ chức đảng với 1.470 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Trường Tân, trong đó:

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc với 351 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Nhật Quang, huyện Gia Lộc với 537 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Quang Đức, huyện Gia Lộc với 582 đảng viên.

(có Phụ lục 44 kèm theo)

(45) Chuyển giao 57 tổ chức đảng với 1.803 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Tứ Kỳ, trong đó:

+ Chuyển 04 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Tứ Kỳ với 286 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ với 404 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ với 247 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ với 387 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ với 479 đảng viên.

(có Phụ lục 45 kèm theo)

(46) Chuyển giao 53 tổ chức đảng với 1.399 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Tân Kỳ, trong đó:

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ với 337 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Dân An, huyện Tứ Kỳ với 462 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ với 349 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ với 251 đảng viên.

(có Phụ lục 46 kèm theo)

(47) Chuyển giao 32 tổ chức đảng với 1.117 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Đại Sơn, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Tứ Kỳ với 33 đảng viên.

+ Chuyển 08 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Bình Lăng, huyện Tứ Kỳ với 193 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ với 418 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ với 473 đảng viên.

(có Phụ lục 47 kèm theo)

(48) Chuyển giao 40 tổ chức đảng với 1.239 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Chí Minh, trong đó:

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ với 352 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ với 370 đảng viên.

+ Chuyển 19 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ với 517 đảng viên.

(có Phụ lục 48 kèm theo)

(49) Chuyển giao 42 tổ chức đảng với 973 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Lạc Phượng, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Tứ Kỳ với 25 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Lạc Phượng, huyện Tứ Kỳ với 411 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ với 241 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ với 296 đảng viên.

(có Phụ lục 49 kèm theo)

(50) Chuyển giao 36 tổ chức đảng với 789 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Nguyên Giáp, trong đó:

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ với 263 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ với 312 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ với 214 đảng viên.

(có Phụ lục 50 kèm theo)

(51) Chuyển giao 57 tổ chức đảng với 2.579 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Ninh Giang, trong đó:

+ Chuyển 06 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Giang với 340 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang với 786 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang với 477 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang với 560 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang với 416 đảng viên.

(có Phụ lục 51 kèm theo)

(52) Chuyển giao 49 tổ chức đảng với 1.696 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Vĩnh Lại, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Giang với 51 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang với 647 đảng viên.

+ Chuyển 20 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân Hương, huyện Ninh Giang với 561 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang với 437 đảng viên.

(có Phụ lục 52 kèm theo)

(53) Chuyển giao 42 tổ chức đảng với 1.306 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Khúc Thừa Dụ, trong đó:

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Bình Xuyên, huyện Ninh Giang với 418 đảng viên.

+ Chuyển 18 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Kiến Phúc, huyện Ninh Giang với 527 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang với 361 đảng viên.

(có Phụ lục 53 kèm theo)

(54) Chuyển giao 37 tổ chức đảng với 1.078 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Tân An, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Giang với 17 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân Phong, huyện Ninh Giang với 352 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã An Đức, huyện Ninh Giang với 213 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đức Phúc, huyện Ninh Giang với 496 đảng viên.

(có Phụ lục 54 kèm theo)

(55) Chuyển giao 45 tổ chức đảng với 1.462 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Hồng Châu, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Giang với 42 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân Quang, huyện Ninh Giang với 555 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Văn Hội, huyện Ninh Giang với 434 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hưng Long, huyện Ninh Giang với 431 đảng viên.

(có Phụ lục 55 kèm theo)

(56) Chuyển giao 49 tổ chức đảng với 2.087 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Thanh Miện, trong đó:

+ Chuyển 04 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Miện với 269 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện với 693 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện với 275 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện với 433 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện với 417 đảng viên.

(có Phụ lục 56 kèm theo)

(57) Chuyển giao 36 tổ chức đảng với 1.281 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Bắc Thanh Miện, trong đó:

+ Chuyển 02 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Miện với 88 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện với 486 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện với 312 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện với 395 đảng viên.

(có Phụ lục 57 kèm theo)

(58) Chuyển giao 35 tổ chức đảng với 1.119 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Hải Hưng, trong đó:

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện với 404 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tân Trào, huyện Thanh Miện với 342 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện với 373 đảng viên.

(có Phụ lục 58 kèm theo)

(59) Chuyển giao 42 tổ chức đảng với 1.175 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Nguyễn Lương Bằng, trong đó:

+ Chuyển 01 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Thanh Miện với 11 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện với 281 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện với 297 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện với 274 đảng viên.

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang với 312 đảng viên.

(có Phụ lục 59 kèm theo)

(60) Chuyển giao 42 tổ chức đảng với 1.324 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Nam Thanh Miện, trong đó:

+ Chuyển 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện với 365 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện với 334 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện với 329 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện với 296 đảng viên.

(có Phụ lục 60 kèm theo)

(61) Chuyển giao 60 tổ chức đảng với 2.244 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Phú Thái, trong đó:

+ Chuyển 08 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Kim Thành với 342 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành với 368 đảng viên.

+ Chuyển 17 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành với 704 đảng viên.

+ Chuyển 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Kim Anh, huyện Kim Thành với 394 đảng viên.

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Kim Liên, huyện Kim Thành với 406 đảng viên.

+ Chuyển 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn với 30 đảng viên.

(có Phụ lục 61 kèm theo)

(62) Chuyển giao 49 tổ chức đảng với 1.548 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Lai Khê, trong đó:

+ Chuyển 03 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Kim Thành với 44 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Lai Khê, huyện Kim Thành với 447 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Vũ Dũng, huyện Kim Thành với 545 đảng viên.

+ Chuyển 15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành với 512 đảng viên.

(có Phụ lục 62 kèm theo)

(63) Chuyển giao 31 tổ chức đảng với 952 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã An Thành, trong đó:

+ Chuyển 12 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Kim Tân, huyện Kim Thành với 329 đảng viên.

+ Chuyển 09 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành với 273 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Kim Đinh, huyện Kim Thành với 350 đảng viên.

(có Phụ lục 63 kèm theo)

(64) Chuyển giao 63 tổ chức đảng với 1.627 đảng viên trực thuộc đảng bộ cấp huyện, cấp xã về Đảng bộ xã Kim Thành, trong đó:

+ Chuyển 02 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Kim Thành với 38 đảng viên.

+ Chuyển 14 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành với 495 đảng viên.

+ Chuyển 10 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành với 231 đảng viên.

+ Chuyển 16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Đại Đức, huyện Kim Thành với 314 đảng viên.

+ Chuyển 21 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Hòa Bình, huyện Kim Thành với 549 đảng viên.

(có Phụ lục 64 kèm theo)

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định kết thúc hoạt động của đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và đảng bộ xã, phường, thị trấn hiện nay; quyết định thành lập đảng bộ xã, phường mới sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt cấp ủy của các đảng bộ xã, phường mới nhiệm kỳ 2025 - 2030; dự kiến nhân sự các chức danh chủ chốt chính quyền nhiệm kỳ 2021 - 2026. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng phương án nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Hướng dẫn cấp ủy xã, phường xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp ủy cấp huyện, cấp xã về công tác tại các đảng bộ xã, phường mới thành lập.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xây dựng phương án nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các đảng bộ xã, phường mới thành lập.

3. Văn phòng Tỉnh ủy

- Đánh giá, rà soát các quy chế, quy định, hướng dẫn thuộc phạm vi quản lý đề tham mưu, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời các quy chế, quy định, hướng dẫn khi các đảng bộ xã, phường mới được thành lập chính thức đi vào hoạt động. Tiến hành thu hồi con dấu và các thiết bị bảo mật của cấp ủy huyện, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy huyện và con dấu của đảng ủy cấp xã khi kết thúc hoạt động.

- Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ, tài liệu hoạt động của cấp ủy cấp huyện, cấp xã và các cơ quan theo quy định.

- Phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan bố trí nơi làm việc, cơ sở vật chất và hướng dẫn lập dự toán kinh phí Đảng theo quy định đảm bảo hoạt động của các đảng bộ xã, phường mới được thành lập.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị Ban cơ yếu chính phủ cung cấp Thiết bị USB Toeken - thiết bị lưu khóa bí mật đối với các đảng bộ mới thành lập; đồng thời đảm bảo hạ tầng mạng nội bộ cho các đảng bộ xã, phường.

- Phối hợp với Công an tỉnh Hải Dương cấp con dấu cho các đảng bộ mới thành lập.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng, công tác tài chính, quản lý tài sản của Đảng; nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin, nghiệp vụ công tác cơ yếu cho văn phòng đảng ủy xã, phường mới được thành lập.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan đánh giá cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của cấp huyện, cấp xã để có kế hoạch tiếp nhận, bàn giao tài sản cho các đảng bộ xã, phường mới quản lý, sử dụng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án bố trí nơi làm việc, nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động của các đảng ủy xã, phường mới.

6. Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nhân sự để chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 sau sắp xếp, sáp nhập; thực hiện việc bố trí, sắp xếp các tổ chức đảng theo mô hình mới.

- Ban hành các quyết định về việc giải thể các tổ chức cơ sở đảng không còn phù hợp về mặt tổ chức.

- Chủ động chuẩn bị việc bàn giao toàn bộ tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính..., đồng thời, thực hiện việc chuyển giao tổ chức đảng, đảng viên và các nội dung khác có liên quan theo quy định; hoàn thành ***trước ngày 01/7/2025***.

7. Đảng bộ các xã, phường mới

- Tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên theo quy định; sắp xếp, thành lập các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và các nhiệm vụ khác đảm bảo đúng tiến độ và đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên.

- Tiếp nhận tài liệu, cơ sở dữ liệu tài liệu của các đảng ủy xã, phường, thị trấn. Tổ chức giao nộp toàn bộ tài liệu, cơ sở dữ liệu tài liệu về Văn phòng Tỉnh ủy; hoàn thành ***trước ngày 15/8/2025***.

- Quyết định chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ; bí thư, phó bí thư và ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các tổ chức đảng trực thuộc đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình theo quy định, hướng dẫn.

- Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy; chương trình, kế hoạch công tác của đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát của đảng ủy nhiệm kỳ và hằng năm.

- Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công đại hội đại biểu đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ủy quyền cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định các vấn đề có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án. Các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*để báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các các sở, ban ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Trần Đức Thắng